TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24-01-2024
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tạ Công Minh

2/ Ông Phạm Thành Trại

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Thành Phục – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 646/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 231/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Huỳnh Thị Kim P,** sinh năm: 1961

Địa chỉ: ấp TTA, xã BĐ, huyện CT, tỉnh TG.

- Bị đơn: **Phan Văn D**, sinh năm: 1956

Địa chỉ: ấp TTA, xã BĐ, huyện CT, tỉnh TG.

(Bà P có mặt, ông D vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà P và ông Phan Văn D tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 1978, có đăng ký kết hôn tại UBND xã BĐ, huyện CT, tỉnh TG. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 ông D bỏ nhà đi đâu không rõ, không liên lạc với gia đình. Ngày 27/9/2022 Tòa án tuyên bố ông Phan Văn D mất tích theo Quyết định số 425/2022/QĐST-DS. Nay bà P yêu cầu ly hôn với ông Phan Văn D.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Phan Quốc D, sinh năm 1979; Phan Huỳnh N, sinh năm 1985 và Phan Huỳnh Ngọc A, sinh năm 1988, đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu.

- Về nợ chung: Không có.

** Bị đơn ông Phan Văn D dù đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định, bị đơn không thực hiện đúng theo quy định. Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Kim P.

- Về con chung: Đã trưởng thành, về tài sản chung không yêu cầu giải quyết và nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1] – Về tố tụng**: Bị đơn ông Phan Văn D dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc vì trở ngại khách quan. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo thủ tục chung.

[**1]** – **Về nội dung yêu cầu:** Bà Huỳnh Thị Kim P yêu cầu ly hôn với ông Phan Văn D. Xét yêu cầu xin ly hôn của bà P, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.1] Bà Phi và ông D xác lập hôn nhân vào năm 1978 và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là tuân thủ đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp.

[1.2] Xét thấy, trong quá trình chung sống giữa bà P và ông D đã phát sinh nhiều mâu thuẩn không thể hàn gắn do bất đồng quan điểm, đến năm 2012 ông D bỏ nhà đi đâu không rõ, không liên lạc với gia đình. Ngày 27/9/2022 Tòa án tuyên bố ông Phan Văn D mất tích theo Quyết định số 425/2022/QĐST-DS. Do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[1.3] Về con chung: Bà P và ông D có 03 con chung tên Phan Quốc D, sinh năm 1979; Phan Huỳnh N, sinh năm 1985 và Phan Huỳnh Ngọc A, sinh năm 1988, đã trưởng thành nên không xem xét.

[1.4] Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà P được miễn tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm do có đơn xin miễn tiền án phí vì là người cao tuổi theo quy định tại Điều 12 Nghi quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 35, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Kim P.

- Bà Huỳnh Thị Kim P được ly hôn với ông Phan Văn D.

2/ Về án phí: Miễn tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho bà Huỳnh Thị Kim P.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *UBND xã Bình Đức;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, AV.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Chinh